**TUẦN 3**

---\*\*\*---

***Thứ năm ngày 21 tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 34: TẬP VIẾT (sau bài 12, 13)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Tô, viết đúng các chữ **g, h, i, ia,** và các tiếng **ga, hồ, bi, bia -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

- Tô, viết đúng các chữ số **4, 5.**

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ, số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Clip quy trình viết

- Các chữ mẫu *g, h, ỉ, ỉa-,* các chữ số *4, 5* đặt trong khung chữ.

- Vở luyện viết 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **1. Giới thiệu bài** (3’)  - GV nêu MĐYC của bài học  **2. Hoạt động luyện tập** (28’)  a. GV viết lên bảng các chữ, tiếng, chữ số: *g, ga, h, hồ, i, bi, ia, bia, 4, 5.*  b. Tập tô, tập viết: *g, ga, h, hồ*  - GV yêu cầu HS nhìn bảng, đọc: *g, ga, h, hồ,* nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *g;* cao 5 li; gồm 1 nét cong kín, 1 nét khuyết ngược. Quy trình (GV viết hoặc tô theo chữ mẫu): Đặt bút dưới ĐK 3 một chút, viết nét cong kín (như chữ o). Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK 3, viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK 4 ở dưới), dừng bút ở ĐK 2 (trên).  + Tiếng *ga,* viết chữ *g* trước, chữ *a* sau.  + Chữ *h;* cao 5 li; gồm 1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu. Cách viết: đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi (đầu khuyết chạm ĐK 6), dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng, rê bút lên gần ĐK 2 để viết nét móc hai đầu (chạm ĐK 3); dừng bút ở ĐK 2.  + Tiếng *hồ',* viết chữ *h* (cao 5 li), chữ *ô,* dấu huyền.  - GV yêu cầu HS tô, viết các chữ, tiếng *g, ga, h, hồ* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  - GV quan sát  c. Tập tô, tập viết: *i, bi, ia, bia*  - GV yêu cầu HS nhìn bảng, đọc: *i, bi, ia, bia',* nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Chữ i: cao 2 li; gồm 3 nét. Quy trình viết: đặt bút trên ĐK 2, viết nét hất, tới ĐK 3 thì dừng. Từ điểm dừng, chuyển hướng viết tiếp nét móc ngược, dừng bút ở ĐK 2. Đặt dấu chấm trên đầu nét móc.  + Tiếng *bi,* viết *b* trước (cao 5 li), *i* sau (cao 2 li), chú ý nét nối giữa *b* và *i.*  + Tiếng *bia,* viết *b* nối sang *ia,* chú ý nét nối giữa *b* và *ia.*  - GV yêu cầu HS tô, viết các chữ, tiếng *i, bi, ia, bia* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  - GV quan sát  d. Tập tô, tập viết chữ số: *4, 5*  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Số *4:* cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: đặt bút trên ĐK 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống) đến ĐK 2. Nét 2: từ điểm dừng của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2, lia bút lên ĐK 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến ĐK 1.  + Số 5: cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: đặt bút trên ĐK 5 viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng. Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến ĐK 3. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến ĐK 2.  - GV yêu cầu HS tô, viết các chữ số: *4, 5* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  - GV quan sát  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đủng, nhanh, đẹp.  - Nhắc những HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết. | - HS quan sát và lắng nghe.  - Cả lớp đọc  - HS quan sát, trả lời  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát, đọc, trả lời  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết. |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………